

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

**BÁO CÁO TÓM TẮT  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

**SỰ THAM GIA THỊ TRƯỜNG CỦA CÁC HỘ DÂN TỘC  
THIỆU SỐ VÙNG BIÊN GIỚI ĐÔNG BẮC**

**Mã số: B2015 - TN03-03**

**Chủ nhiệm đề tài: TS. Vũ Văn Anh**

**Thái Nguyên, tháng 6 năm 2018**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam, phát triển kinh tế hộ gia đình là một trong những quan tâm của Chính phủ. Hộ gia đình trở thành đơn vị kinh tế tự chủ, được sử dụng ruộng đất lâu dài, sức lao động được giải phóng, người dân được tự do sản xuất, kinh doanh và làm giàu chính đáng. Các hợp tác xã và tổ chức quốc doanh nông nghiệp chuyển sang làm dịch vụ cho kinh tế hộ gia đình. Với tư cách là một chủ thể kinh tế, các hộ gia đình đã sử dụng đất đai, nguồn vốn, sức lao động một cách hiệu quả. Có rất nhiều hộ gia đình làm ăn giỏi, hộ khá ngày càng tăng, người dân đã cải thiện đáng kể về thu nhập. Tuy nhiên sự khác nhau về điều kiện sản xuất, kỹ năng, kinh nghiệm sản xuất... giữa các nhóm hộ đã dẫn tới sự chênh lệch về thu nhập, sự phân hóa giàu nghèo khá rõ nét trong nông thôn miền núi hiện nay.

Nhìn nhận từ góc độ thị trường, các dân tộc thiểu số có một số đặc điểm sau

Đại bộ phận DTTS cư trú ở vùng khó khăn, chậm phát triển, hầu hết thuộc diện xã, huyện đặc biệt khó khăn (diện xã 135 giai đoạn 2/ huyện 30 a); Kinh tế kém phát triển, chủ yếu là tự cung tự cấp; cơ sở hạ tầng kém phát triển, giao thông rất khó khăn; thiên tai thường diễn ra, gây khó khăn cho đời sống, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; trình độ phát triển nhiều hạn chế: thu nhập thấp, diện đói nghèo cao, đặc biệt các dân tộc vùng cao biên giới. Thiếu đất, thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm sản xuất, thiếu thị trường đầu ra là khó khăn rào cản lớn nhất cho các hộ dân tộc thiểu số tham gia thị trường.

Việc nâng cao năng lực tham gia thị trường cho hộ DTTS có ý nghĩa rất quan trọng đối với phát triển sinh kế và CNH - HĐH nông nghiệp, nông thôn vì khi tham gia vào thị trường tạo điều kiện để phát triển sinh kế thông qua sử dụng tốt hơn các nguồn lực của hộ và thị trường, tạo ra những liên kết trong nền kinh tế địa phương và ngoài địa phương. Chính vì vậy, nâng cao năng lực tham gia thị trường cho hộ DTTS là biện pháp quan trọng để thực hiện được điều đó. Xuất phát từ yêu cầu đó nhóm nghiên cứu chọn đề tài ***“Sự tham gia thị trường của các hộ dân tộc thiểu số vùng biên giới Đông Bắc”***. Nhóm nghiên cứu mong muốn đề xuất được các giải pháp nâng cao năng lực tham gia thị trường nhằm phát triển thị trường, khai thác hiệu quả tiềm năng của khu vực, nhất là các giải pháp mang tính đột phá để góp phần xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an ninh, chủ quyền khu vực biên giới Đông Bắc nước ta.

### 2. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về kinh tế vùng biên giới và vấn đề an ninh quốc phòng, Nhiều học giả Phương Tây cũng đã cống hiến cho nhân loại nhiều học thuyết về phát triển kinh tế có giá trị như Lí luận về cơ cấu kinh tế (kết cấu kinh tế) của các quan điểm Chủ nghĩa phát triển. Liên quan đến vấn đề phát triển kinh tế của miền núi Việt Nam nói chung, khu vực biên giới phía Bắc Việt Nam nói riêng, đã có nhiều công trình nghiên cứu, chủ yếu tập trung đánh giá tiềm năng phát triển kinh tế, nghiên cứu về kinh tế cửa khẩu, nghiên cứu phát triển du lịch vùng biên giới, đặc biệt là kinh tế thương mại. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện và đưa các giải pháp phát triển kinh tế khu vực biên giới phía bắc của Việt Nam.

### **3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài**

- Hệ thống hoá một số vấn đề lý luận cơ bản về sự tham gia thị trường của các hộ DTTS, tập trung vào làm rõ đặc điểm tham gia và các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực tham gia thị trường của các hộ DTTS trong điều kiện hội nhập kinh tế.

- Đánh giá thực trạng sự tham gia thị trường của các hộ DTTS vùng biên giới Đông Bắc qua thực tế điều tra tại địa bàn huyện Xín Mần, Đồng Văn, Vị Xuyên tỉnh Hà Giang.

- Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao năng lực tham gia thị trường cho các hộ DTTS.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về năng lực tham gia thị trường cho hộ DTTS, tập trung vào một số thị trường chủ yếu như: Thị trường các yếu tố đầu vào, thị trường tiêu thụ sản phẩm và thị trường quyền sử dụng đất, với chủ thể là các hộ DTTS trên địa bàn huyện Xín Mần, Đồng Văn, Vị Xuyên tỉnh Hà Giang

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- *Về không gian:* Nghiên cứu sự tham gia thị trường của 1 số hộ dân tộc thiểu số khu vực biên giới Đông Bắc, trọng tâm là tỉnh Hà Giang.

- *Về thời gian:* Nghiên cứu sử dụng số liệu sơ cấp, điều tra thu thập trong năm 2016, số liệu sơ cấp thu thập trong giai đoạn 2011-2016, các định hướng giải pháp đến 2025.

### **5. Quan điểm, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

- *Quan điểm nghiên cứu:* Trong quá trình thực hiện đề tài, các quan điểm được vận dụng để nghiên cứu gồm: Quan điểm hệ thống, Quan điểm lãnh thổ, Quan điểm tổng hợp, Quan điểm lịch sử, Quan điểm phát triển bền vững

- *Cách tiếp cận nghiên cứu:* Tiếp cận liên ngành: Tiếp cận liên cấp: Tiếp cận liên vùng

- *Phương pháp nghiên cứu:* Phương pháp thực địa, khảo sát, Phương pháp điều tra xã hội học, Phương pháp toán học, Phương pháp phân tích tổng hợp, Phương pháp bản đồ - GIS.

### **6. Đóng góp chính của đề tài**

- Tổng quan những lý luận và thực tiễn về thị trường, dân tộc thiểu số vùng biên giới nói chung, biên giới Đông Bắc nói riêng.

- Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học để xây dựng chính sách phát triển kinh tế đặc biệt về thương mại đối với vùng biên giới Đông Bắc Việt Nam cụ thể với 4 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai.

- Trên cơ sở giải pháp chiến lược và giải pháp cụ thể, vận dụng trong việc xác định mục tiêu quan trọng trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, từ đó xây dựng những dự án đầu tư hợp lí.

## 7. Cấu trúc của đề tài

Ngoài phần mở đầu kết luận, đề tài chia làm 3 chương chính

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về tham gia thị trường của hộ DTTS

Chương 2: Thực trạng tham gia thị trường của các hộ dân tộc thiểu số vùng biên giới Đông Bắc. Nghiên cứu trường hợp các huyện biên giới tỉnh Hà Giang

Chương 3: Giải pháp nâng cao năng lực tham gia thị trường của các hộ dân tộc thiểu số vùng biên giới Đông Bắc

## NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### Chương 1

#### CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ THAM GIA THỊ TRƯỜNG CỦA HỘ DÂN TỘC THIỂU SỐ

#### 1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN

##### 1.1.1. Một số khái niệm

##### *Khái niệm về thị trường và năng lực tham gia thị trường*

##### \*Thị trường

Theo quan điểm của kinh tế học, thị trường là nơi người bán và người mua gặp gỡ nhau để thoả mãn nhu cầu của mình bằng trao đổi hàng hoá hay dịch vụ.

Xét về quan điểm của Marketing, thị trường là toàn bộ khách hàng hiện tại và tương lai của một sản phẩm nào đó.

##### \*Năng lực tham gia thị trường

Năng lực tham gia thị trường thể hiện ở

- Khả năng gia nhập thị trường: Việc gia nhập và rời khỏi thị trường của người nông dân có những thuận lợi và khó khăn gì?

- Khả năng mua hàng: Người nông dân có điều kiện tiếp cận và khả năng về tài chính để mua các hàng hoá, dịch vụ hay không?

##### \*Các loại thị trường chủ yếu trong hoạt động kinh tế của hộ

a) Thị trường các yếu tố đầu vào

b) Thị trường đầu ra (tiêu thụ sản phẩm)

- Khái niệm tiêu thụ sản phẩm

Theo quan điểm của các nhà kế toán quản trị, tiêu thụ sản phẩm là quá trình thực hiện giá trị và giá trị sử dụng của sản phẩm hàng hóa. Theo quan điểm này thì tiêu thụ được coi là hoạt động cuối cùng của vòng luân chuyển vốn. Từ đây mới có các hoạt động tiếp theo để tiến hành tái sản xuất mở rộng, tăng nhanh tốc độ luân chuyển vốn.

Một quan điểm khác cho rằng, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ là quá trình

đưa hàng hóa đến tay người tiêu dùng thông qua hình thức mua bán.

### c) Thị trường quyền sử dụng đất

thị trường quyền sử dụng đất được hiểu là tổng hòa các mối quan hệ giao dịch có điều kiện về quyền sử dụng đất diễn ra trong một không gian nhất định, tại một địa điểm nhất định, vào một khoảng thời gian nhất định.

#### ***Khái niệm dân tộc thiểu số và vùng dân tộc thiểu số***

- Hiện nay, trong đời sống xã hội, khái niệm “dân tộc” được hiểu rất đa nghĩa, đa cấp độ. Dân tộc (Nation): hay quốc gia dân tộc là cộng đồng chính trị- xã hội nhất định, ban đầu do sự tập hợp của nhiều bộ lạc và liên minh bộ lạc, sau này của nhiều cộng đồng mang tính tộc người (ethnic) của bộ phận tộc người [48]... Dân tộc thiểu số (có lúc gọi là dân tộc ít người) là khái niệm được đưa ra trong mối tương quan với dân tộc đa số (ở Việt Nam là người Kinh). Tiêu chí quan trọng nhất để phân loại thành dân tộc thiểu số hay đa số là lượng người thuộc dân tộc đó so với các dân tộc khác hoặc so với tổng số dân

#### ***1.1.2 Đặc điểm tham gia thị trường của hộ DTTS***

- Thị trường vật tư nông nghiệp: Vật tư nông nghiệp như giống, phân bón, thuốc BVTV... khi mùa vụ thì nhu cầu của nông dân cũng tăng cao, do đó, hoạt động mua bán của các loại vật tư này cũng diễn ra sôi nổi

- Thị trường lao động: Do nông nghiệp có những nét đặc thù nên thị trường lao động trong nông thôn, miền núi có những đặc điểm riêng

Thị trường vốn

*Thị trường tiêu thụ sản phẩm*

- Thị trường nông sản có một đặc trưng cơ bản là mang tính đậm đặc cao: Sản phẩm nông nghiệp do người dân và các doanh nghiệp nông nghiệp Nhà nước, tư nhân và HTX sản xuất ra.

*Thị trường quyền sử dụng đất*

- Mục đích sử dụng đất do pháp luật quốc gia quy định chi phối mọi hoạt động của thị trường quyền sử dụng đất. Ở Việt Nam, đất được Luật Đất đai hiện hành phân định thành 2 loại theo mục đích sử dụng đất (đất nông nghiệp khác đất phi nông nghiệp). Những giao dịch chuyển quyền sử dụng đất sẽ không thực hiện được nếu không có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất của Nhà nước.

#### ***1.1.3 Những yếu tố ảnh hưởng chủ yếu đến sự tham gia thị trường của hộ DTTS***

*Thị trường các yếu tố đầu vào*

- Thị trường vật tư nông nghiệp

- Thị trường lao động

+ Tính chất việc làm trong nông nghiệp miền núi:

Quan hệ giữa chủ thuê và người làm thuê

Vấn đề bảo hộ lao động:

Trình độ của người lao động cũng ảnh hưởng và quyết định tới tính chất

- Thị trường vốn

Trình độ văn hóa của người DTTS là một yếu tố rất quan trọng tác động đến sự tiếp cận nguồn vốn của người DTTS, Giới tính của chủ hộ; Điều kiện kinh tế của hộ; Sự sẵn có của các tổ chức tín dụng trên địa bàn

*Thị trường tiêu thụ sản phẩm*

Sản xuất: sản xuất là một trong những phân hệ chính có ý nghĩa quyết định đến việc tạo ra sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ cho xã hội

Chất lượng sản phẩm: Trong nền kinh tế thị trường, chất lượng sản phẩm là một trong những vũ khí cạnh tranh sắc bén, là một yếu tố góp phần vào việc khẳng định vị trí của người sản xuất trên thị trường.

*Thị trường quyền sử dụng đất*

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng tới thị trường QSDĐ. Có thể xem xét các yếu tố đó theo ba nhóm chính: một là, nhóm các yếu tố tự nhiên, hai là, nhóm các yếu tố kinh tế - xã hội và ba là, thể chế chính trị

Nhóm các yếu tố tự nhiên: Bao gồm các yếu tố địa hình, thổ nhưỡng, vị trí địa lý và điều kiện khai thác, sử dụng đất.

Nhóm các yếu tố kinh tế - xã hội: Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đặc biệt là sự phân công lao động xã hội cả về bề rộng lẫn chiều sâu chính là nhân tố quyết định trình độ, quy mô và mức độ hoàn thiện của thị trường quyền sử dụng đất

## **1.2. CƠ SỞ THỰC TIỄN**

### ***1.2.1 Thực tiễn và kinh nghiệm tham gia thị trường của người dân ở một số nước trên thế giới***

Nghiên cứu về năng lực tham gia thị trường của hộ nhằm tìm ra giải pháp cho vấn đề này là một trong những giải pháp quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế hộ của các nước trên thế giới. Tuy nhiên, các nước khác nhau, với chế độ chính trị - xã hội khác nhau, điều kiện hoàn cảnh khác nhau thì sự kết hợp có sự khác nhau về mục đích, nội dung, phương thức và kết quả. Ngay trong một nước, trong mỗi giai đoạn phát triển thì sự kết hợp cũng khác nhau.

### ***1.2.2 Thực tiễn tham gia thị trường của hộ DTTS ở Việt Nam***

Đồng bào DTTS là những người bất lợi nhất trong xã hội, họ không có điều kiện để bắt kịp với sự phát triển của xã hội, lao động miền núi dư thừa. Cộng với đó với tình hình thị trường không ổn định trong những năm qua họ là người chịu thiệt thòi nhiều nhất, chi phí đầu vào tăng cao, giá sản phẩm đầu ra thấp. Tất cả những nguyên nhân đó đã hạn chế sự tham gia của họ vào các thị trường liên quan trực tiếp đến sản xuất của họ.

### **1.2.3 Xây dựng chỉ tiêu đánh giá sự tham gia thị trường của hộ DTTS**

\* Chỉ tiêu phản ánh về chủ hộ: Bao gồm giới tính, tuổi, trình độ văn hoá

\* Mức độ tham gia thị trường các yếu tố đầu vào

*Mức độ tham gia thị trường tiêu thụ sản phẩm*

### *Tiểu kết chương 1*

Đồng bào DTTS là những người bất lợi nhất trong xã hội, họ không có điều kiện để bắt kịp với sự phát triển của xã hội, lao động miền núi dư thừa. Cộng với đó với tình hình thị trường không ổn định trong những năm qua họ là người chịu thiệt thòi nhiều nhất, chi phí đầu vào tăng cao, giá sản phẩm đầu ra thấp. Tất cả những nguyên nhân đó đã hạn chế sự tham gia của họ vào các thị trường liên quan trực tiếp đến sản xuất của họ. Nâng cao năng lực cho đồng bào DTTS là một vấn đề lớn của sự phát triển, nên đòi hỏi sự tham gia của nhiều ngành và các tầng lớp xã hội, từ cấp độ quốc gia đến những người dân thường. Việc hoạch định các chính sách mới có thể giúp Việt Nam cũng như các nước đang phát triển khác phát triển hơn nữa nền nông nghiệp, có nghĩa là xây dựng tổ kinh doanh nông nghiệp thông qua quy mô liên kết 3 khâu của chuỗi giá trị của phát triển nông nghiệp, là sản xuất, chế biến và thị trường

## **CHƯƠNG 2.**

### **THỰC TRẠNG THAM GIA THỊ TRƯỜNG CỦA CÁC HỘ DÂN TỘC THIỂU SỐ VÙNG BIÊN GIỚI ĐÔNG BẮC. NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI CÁC HUYỆN TỈNH HÀ GIANG**

#### **2.1 Khái quát vùng biên giới Đông Bắc**

##### **2.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**

Vị trí địa lý và lãnh thổ

Toàn bộ không gian lãnh thổ vùng biên giới Đông Bắc của nước ta gồm 4 tỉnh: Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai với tổng diện tích chiếm 54161 km<sup>2</sup>, dân số gần 4,5 triệu người (4,6% về diện tích, 5,2% về dân số của cả nước năm 2009). Chiều dài đường biên giới trên bộ với các tỉnh Vân Nam, Quảng Tây kéo dài hơn 1449 km. Đây là vị trí hết sức quan trọng của khu vực Trung du miền núi phía bắc nói riêng và cả nước nói chung về các mặt kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng và văn hóa xã hội, đặc biệt là về kinh tế, đây là cửa ngõ giao lưu giữa các tỉnh phía bắc và xa hơn là các tỉnh trong cả nước.

Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

##### **2.1.2. Nhân tố kinh tế - xã hội**

BGĐB là nơi tập trung của nhiều đồng bào dân tộc sinh sống, có nhiều nét văn hóa độc đáo, nhất là các lễ hội, có sức thu hút khách du lịch. Vùng lại có dân số trung bình, với lực lượng lao động khá dồi dào được đào tạo, chính vì vậy đây là nhân tố quan trọng trong việc phát triển kinh tế của tỉnh. Công tác xóa đói, giảm nghèo được triển khai đồng bộ; nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước hỗ trợ vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện có hiệu quả.

Với vị trí vùng biên giới, địa đầu của tổ quốc, vùng có các đặc điểm điều kiện tự nhiên khá đa dạng, nguồn tài nguyên đất rừng khá phong phú

Vì đây là các tỉnh biên giới nên khu vực này là nơi trực tiếp trao đổi hàng hóa của cả nước đến các thị trường nước ngoài thông qua cả trên đất liền và trên biển, do đó thị trường của vùng rất lớn và mở rộng. Thị trường tiêu thụ trực tiếp nhất là tỉnh Quảng Tây và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), thông qua thị trường này vùng còn mở rộng sang thị trường các nước Đông Á khác như Đài Loan, Hồng Kông, Xingapo

## **2.2. Thực trạng tham gia thị trường của các hộ DTTS**

### **2.2.1. Khái quát thị trường vùng biên giới Đông Bắc**

Không gian lãnh thổ vùng biên giới Đông Bắc Việt Nam bao gồm 4 tỉnh: Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai với tổng diện tích là 29.327,5 km<sup>2</sup> (10,6% diện tích cả nước). Số dân là 2.697,2 nghìn người (năm 2013) chiếm khoảng 4,3% dân số cả nước.

Các tỉnh biên giới của vùng Đông Bắc là những tỉnh thuộc diện chính sách vùng cao biên giới, là địa bàn cư trú chủ yếu của đồng bào dân tộc thiểu số với tỉ lệ cao trong tổng dân số của tỉnh, trình độ phát triển còn nhiều hạn chế. Nhiều huyện, xã, thôn thuộc diện nghèo, đặc biệt khó khăn. Thu nhập bình quân nhân khẩu còn ở mức rất thấp. Thị trường các yếu tố đầu vào như thị trường đất đai, thị trường sức lao động, thị trường tài chính (thị trường tiền tệ, thị trường vốn, thị trường chứng khoán), thị trường hàng hoá, thị trường khoa học - công nghệ và thị trường hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đang hình thành.

Theo chúng tôi, đối với vùng biên giới vùng cao cần chú ý một số vấn đề trong sự tương tác giữa các thành phần trong hệ sinh thái – nhân văn, với các yếu tố chính như sau: (1) điều kiện tự nhiên phức tạp; (2) dân cư, dân số đa dạng và tăng nhanh; (3) môi trường suy thoái; (4) cơ sở hạ tầng nghèo nàn; (5) thông tin, thị trường yếu kém; (6) học vấn thấp; (7) nghèo đói; (8) chính sách chưa phù hợp. (9) Sức ép hội nhập và cạnh tranh ngày càng cao. [7]

### **2.2.2. Sự tham gia thị trường của các hộ dân tộc thiểu số vùng biên giới Đông Bắc. Nghiên cứu trường hợp tại các huyện biên giới tỉnh Hà Giang**

Thực tiễn phát triển kinh tế thị trường địa bàn biên giới Đông Bắc cho thấy sự tương phản sâu sắc giữa: (a) nền kinh tế mang tính tự nhiên, lạc hậu, chủ yếu là nông nghiệp nương rẫy, tự cấp tự túc, năng suất thấp, tỉ lệ đói nghèo cao; hầu hết các huyện vùng cao đều thuộc diện huyện đặc biệt khó khăn (diện huyện 30a); (b) sự phát triển của thị trường nội địa, chủ yếu là hệ thống chợ, các trung tâm thương mại thị trấn, thị xã, cửa khẩu, chợ đường biên hai bên quốc giới. Thương lái Trung Quốc chi phối sâu sắc thị trường các địa phương vùng cao của các tỉnh, qua đó thao túng thị trường nội địa của Việt Nam.

- Khái quát địa bàn điều tra

Xín Mần là một huyện vùng cao biên giới, nằm ở phía tây bắc tỉnh Hà Giang với 18 xã và 1 thị trấn. Đồng Văn là huyện miền núi biên giới của tỉnh Hà Giang nằm ở điểm cực Bắc của Tổ quốc, đây là điểm nhô ra cao nhất trên bản đồ Việt Nam. Vị Xuyên: Huyện nằm ở trung tâm tỉnh Hà Giang, phía bắc giáp huyện Quản Bạ, phía tây giáp tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và huyện Hoàng Su Phì, phía nam giáp huyện Bắc Quang, phía đông là thành phố Hà Giang và huyện Na Hang (Tuyên Quang). Vị Xuyên là nơi sinh sống của



15 dân tộc gồm: Tày, Dao, Kinh, Nùng. Mặc dù là huyện vùng cao, diện tích cho trồng trọt ít nhưng huyện Vị Xuyên cũng đã đạt được tổng sản lượng lương thực khoảng 53.403 tấn (năm 2013), giữ vững được an ninh lương thực.

Theo kết quả điều tra, gần như 100% hộ gia đình đều phản ánh, khó khăn nhất vẫn là yếu tố thị trường, bao gồm giá thị trường chủ yếu là giá chợ; phương thức tham gia thị trường chủ yếu tại nhà, tại vườn, đối tác thị trường kinh tế hộ là thương lái. Từ đó rút ra một vấn đề rất bức xúc trong công cuộc tái cơ cấu khu vực kinh tế tại các địa phương khu vực vùng cao biên giới chính là sự cần thiết phải hỗ trợ cho khu vực kinh tế hộ kích hoạt năng lực cũng như điều kiện tham gia thị trường.

*Bảng 2.4. Sự tham gia thị trường sản phẩm nông nghiệp khu vực kinh tế hộ (%)*

<b>Vật nuôi, cây trồng</b>	<b>Tỷ lệ tiêu dùng nội bộ</b>			<b>Tỷ lệ bán</b>		
	<i>Xín Mần</i>	<i>Vị Xuyên</i>	<i>Đồng Văn</i>	<i>Xín Mần</i>	<i>Vị Xuyên</i>	<i>Đồng Văn</i>
Lợn	29.85	15.0	34.75	70.15	85.0	65.25
Trâu	80.25	30.0	-	19.75	70.0	-
Bò	61.43	51.43	81.43	38.57	48.57	18.57
Gà	64.59	67.55	74.59	35.41	32.45	25.41
Dê	71.43	51.43	81.43	28.57	48.57	18.57
Vật nuôi khác	85.16	25.16	88.16	18.84	78.84	12.84
Cây ăn quả	65.52	25.52	65.52	34.48	74.48	34.48
Cây dược liệu	45.35	15.35	45.35	54.65	84.65	54.65
Cây khác	80.25	20.25	70.25	19.75	79.75	29.75

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả điều tra

Số liệu điều tra cho thấy, sự tham gia thị trường ở hầu hết các sản phẩm nông nghiệp, mặt khác tiếp cận thị trường kém dẫn đến sản phẩm chưa được cung cấp ra thị trường nhiều, phần lớn là tự cấp tự túc. Phương thức tiêu thụ sản phẩm phần lớn là tại nhà và dựa vào thương lái là chủ yếu. Các hộ dân tộc thiểu số phần lớn thiếu thông tin về thị trường, tiếp cận thị trường kém nên sự tham gia thị trường thể hiện ở mức độ rất hạn chế.

*Bảng 2.5. Phương thức tiêu thụ sản phẩm của hộ (%)*

*(Trường hợp huyện Xín Mần, Vị Xuyên, Đồng Văn tỉnh Hà Giang)*

<b>Hình thức</b>		<b>Lợn</b>	<b>Gia cầm</b>	<b>Dược liệu</b>	<b>Cây ăn quả</b>	<b>Cam</b>
Địa điểm	Tại nhà	94.3	29.6	21.95	58.89	5.45
	Tại chợ	5.97	70.84	51.22	10.0	25.80
	Tại điểm thu gom	0		17.07	25.56	9.67
	Tại vườn	0	0	9.76	4.45	58.06
	Thương lái	100%	100%	100%	100%	100%
Thông tin giá cả: Giá chợ	Biết trước	79.11	72.92	80.48	72.22	41.93
	Biết sau	28.89	27.08	19.52	27.789	58.07

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả điều tra

Như vậy, rõ ràng sự tham gia thị trường kém và hạn chế dẫn đến thiếu về vốn,

nguồn lực, thông tin, thị trường. Nguyên nhân một phần là do: Tập quán sản xuất lạc hậu ảnh hưởng đến phát triển sinh kế thể hiện ở xây dựng kế hoạch sản xuất của gia đình: điều dễ nhận thấy khi trao đổi thảo luận với người dân đó là họ không có thói quen xây dựng kế hoạch sản xuất của gia đình mình, mà chủ yếu làm theo cộng đồng xung quanh. Mặt khác, người ra quyết định về hoạt động sản xuất đàn ông thường giữ vai trò chủ hộ và là người ra quyết định chính trong mọi công việc. Các dân tộc thiểu số đặc biệt dân tộc Mông và Dao cũng nằm trong xu thế này, với gần 50% ý kiến các hộ cho rằng các quyết định trong sản xuất đều do người chồng đưa ra, chỉ có một số ít hộ (dân tộc Mông: 2,78%, Dao: 6,67%) là do phụ nữ quyết định.

### **2.2.2.1 Thị trường các yếu tố đầu vào**

#### ***Thị trường vật tư nông nghiệp***

Điều này cho thấy hiện tượng hoạt động thiếu hiệu quả của công tác khuyến nông và chính quyền địa phương trong việc nâng cao năng lực tham gia của các hộ DTTS với thị trường đặc biệt là với giống và tiến bộ kỹ thuật mới. Cần tăng cường hơn nữa hoạt động của HTX trong việc cung cấp vật tư nông nghiệp cho các hộ DTTS trong địa bàn nghiên cứu.

#### ***Thị trường vốn***

Bên cạnh nguồn lực con người và nguồn lực tự nhiên, nguồn lực tài chính có vai trò quan trọng đối với sinh kế của người nông dân miền núi. Vì vậy việc đánh giá hoạt động của thị trường vốn và khả năng, cũng như mức độ tham gia của hộ DTTS cho phép chúng ta có được sự hiểu biết toàn diện về các mối quan hệ cung cầu và khó khăn của hộ DTTS trong thị trường, để từ đó có được những giải pháp tăng cường sự tham gia của hộ DTTS vào thị trường vốn tín dụng.

#### ***Thị trường lao động***

Thị trường lao động có vai trò quan trọng trong sinh kế của người dân, nhất là người dân ở khu vực miền núi để sản xuất nông nghiệp. Nhiều lao động nông thôn, miền núi rất khó tìm kiếm và có việc làm ổn định, do hạn chế về trình độ chuyên môn kỹ thuật, kỹ năng nghề....

#### ***Thị trường dịch vụ***

Đề cập đến khả năng tiếp cận thị trường này của đồng bào DTTS đề tài quan tâm đến 2 dịch vụ quan trọng đối với sản xuất nông nghiệp là dịch vụ khuyến nông và thông tin.

### **2.2.2.2. Thị trường đầu ra (tiêu thụ sản phẩm)**

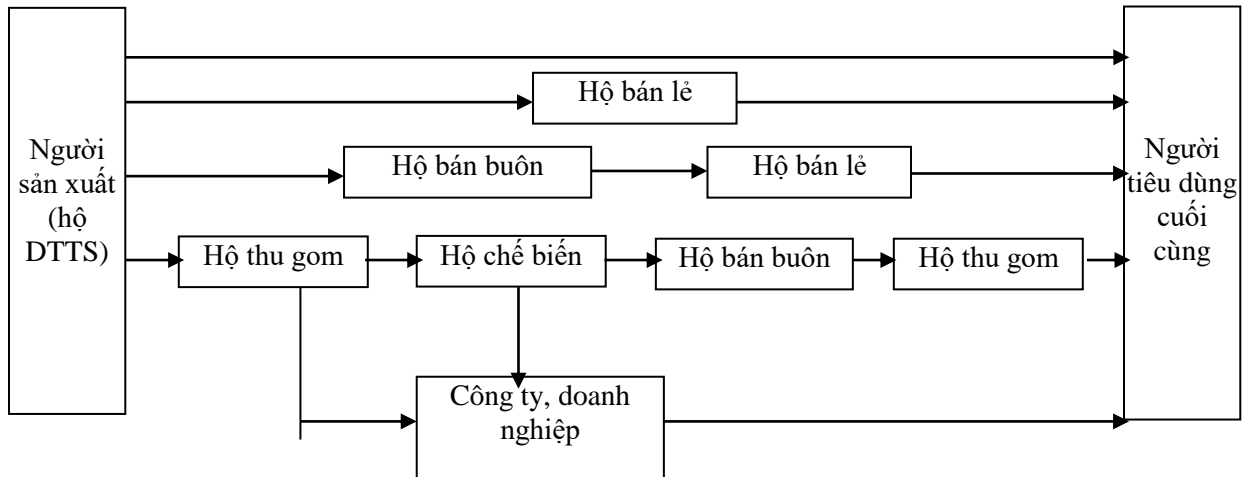
#### ***Tình hình chung về thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn***

Thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn điều tra tương đối phát triển với nhiều hoạt động mua bán và trao đổi. Đa dạng hóa cây trồng, ở nhiều hộ sản xuất không chỉ để đảm bảo tiêu dùng gia đình mà còn để bán. Những năm qua trên địa bàn các xã điều tra, tình hình sản xuất, kinh doanh của các hộ đã có nhiều tiến triển tích cực. Tuy khả năng tài chính hạn chế, quy mô sản xuất nhỏ, manh mún, nhưng các hộ DTTS trong xã đã năng động học hỏi kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, cộng với tính cần cù chăm chỉ của người dân nên năng suất, chất lượng sản phẩm không ngừng tăng lên, các hộ DTTS đang từng bước

tham gia vào thị trường này một cách tích cực.

Kênh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của hộ điều tra

Các sản phẩm của hộ DTTS trong xã được tiêu thụ theo các kênh tiêu thụ, được thể hiện ở sơ đồ 2.1.



**Sơ đồ 2.1: Kênh tiêu thụ sản phẩm của hộ DTTS**

### 2.2.2.3 Thị trường quyền sử dụng đất

Đối với người dân, đặc biệt là đồng bào DTTS đất đai là tư liệu sản xuất cơ bản. Khi thị trường quyền sử dụng đất (QSDD) phát triển, đất đai trở thành nguồn tài sản rất quan trọng.

## 2.3. Lợi thế và khó khăn trong hoạt động thị trường vùng biên giới Đông Bắc (trường hợp tỉnh Hà Giang)

### 2.3.1. Vị thế và các mối quan hệ kinh tế liên vùng Tây Bắc - Đông Bắc

Hà Giang là tỉnh miền núi, biên giới và dân tộc, nằm ở cực Bắc của Tổ quốc, là tỉnh có vị trí địa chính trị, chiến lược trọng yếu về quốc phòng, an ninh; là không gian kết nối giữa vùng Đông Bắc và Tây Bắc của Việt Nam, giữa các tỉnh dọc Quốc lộ 2 với vùng phía Nam của nước CHND Trung Hoa rộng lớn, gồm 01 cặp cửa khẩu Quốc tế (Thanh Thủy - Thiên Bảo), 03 cặp cửa khẩu phụ (Phó Bảng - Đồng Cán, Săm Pun - Điền Bồng, Xín Mần - Đô Long) và nhiều lối mở biên giới.

*Lợi thế về hạ tầng giao thông*

*Lợi thế về cơ sở hạ tầng*

*Lợi thế về sản xuất, chế biến sâu và xuất khẩu khoáng sản*

### 2.3.2. Khó khăn, vướng mắc trong phát triển thị trường thương mại biên giới

Tỉnh Hà Giang nằm cách xa các trung tâm kinh tế lớn của cả nước, hệ thống đường giao thông đi lại còn khó khăn chỉ có duy nhất tuyến đường Quốc lộ 2; Các cặp cửa khẩu phụ của tỉnh đều thuộc những địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội kém phát triển và xa trung tâm tỉnh lỵ, có nơi gần 200 km; Cơ sở hạ tầng còn hạn chế, thiếu hệ thống kho, bãi và các trang thiết bị bốc dỡ hàng hóa, hệ thống giao thông đi lại đến các cửa khẩu biên giới không thuận lợi; Hiện nay chỉ duy nhất cửa khẩu Thanh Thủy là cửa khẩu Quốc tế, còn lại

3 cửa khẩu phụ chưa được hai bên Việt Nam - Trung Quốc công bố mở cửa khẩu song phương dẫn đến việc xuất nhập khẩu hàng hóa hạn chế.

## **2.4.Đánh giá chung về thị trường và sự tham gia thị trường của các hộ DTTS**

### **2.4.1. Nhận diện một số yếu tố cơ bản cấu thành kinh tế thị trường vùng cao biên giới**

*Thứ nhất, độc lập của các chủ thể trong nền kinh tế*

*Thứ hai, hệ thống đồng bộ các thị trường và thể chế tương ứng :*

*Thứ ba, hệ thống giá cả được xác lập thông qua tương quan cung - cầu có tính quyết định trong sự vận hành của nền kinh tế thị trường;*

*Thứ tư, cơ chế căn bản vận hành của nền kinh tế thị trường là cạnh tranh tự do:*

*Thứ năm, vai trò điều tiết kinh tế của Nhà nước :*

### **2.4.2.Đặc điểm tham gia thị trường vùng cao biên giới**

Cản trở chính đối với việc mở rộng kinh tế thị trường ở miền núi là sự thiếu vắng các cơ quan, các phương tiện vật tư và các tài nguyên cần thiết để hỗ trợ hoạt động thương mại. Chỉ có 37% các xã có chợ, mặc dù có chợ nhưng sức mua rất thấp. Những người không có khả năng sản xuất ra bất kỳ thứ gì để bán hay không thể mang hàng hoá ra chợ sau mùa vụ thì không thể có tiền mặt. Đây là một vòng luẩn quẩn trong đó mọi cố gắng để tăng sản xuất đều gặp khó khăn vì thiếu chợ, nhưng việc phát triển các chợ lại bị hạn chế bởi thiếu sản phẩm để bán. Ngoài việc không có thị trường ổn định hoặc giá cả thu mua còn rẻ không bù đắp được chi phí sản xuất, nên đời sống của nhân dân không được đảm bảo, sản xuất bị đình đốn. Chúng ta đã từng chứng kiến những cảnh đau lòng người dân trồng chè, chặt chè trồng sắn hay những năm thảo quả, hạt rau giống chẳng có người mua!

Thị trường các yếu tố đầu vào như thị trường đất đai, thị trường sức lao động, thị trường tài chính (thị trường tiền tệ, thị trường vốn, thị trường chứng khoán), thị trường hàng hoá, thị trường khoa học - công nghệ và thị trường hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đang hình thành. Các nhân tố nội lực còn yếu kém do cơ cấu nông lâm nghiệp vẫn chủ yếu là tự nhiên; thiên tai diễn biến phức tạp gây hậu quả nghiêm do biến đổi khí hậu.

Thực tiễn phát triển kinh tế thị trường địa bàn biên giới Đông Bắc cho thấy sự tương phản sâu sắc giữa: (a) nền kinh tế mang tính tự nhiên, lạc hậu, chủ yếu là nông nghiệp nương rẫy, tự cấp tự túc, năng suất thấp, tỉ lệ đói nghèo cao; hầu hết các huyện vùng cao đều thuộc diện huyện đặc biệt khó khăn (diện huyện 30a); (b) sự phát triển của thị trường nội địa, chủ yếu là hệ thống chợ, các trung tâm thương mại thị trấn, thị xã, cửa khẩu, chợ đường biên hai bên quốc giới. Thương lái Trung Quốc chi phối sâu sắc thị trường các địa phương vùng cao của các tỉnh, qua đó thao túng thị trường nội địa của Việt Nam. Theo kết quả điều tra, gần như 100% hộ gia đình đều phản ánh, khó khăn nhất vẫn là yếu tố thị trường, bao gồm giá thị trường chủ yếu là giá chợ; phương thức tham gia thị trường chủ yếu tại nhà, tại vườn, đối tác thị trường kinh tế hộ là thương lái. Từ đó rút ra một vấn đề rất bức xúc trong công cuộc tái cơ cấu khu vực kinh tế tại các địa phương khu vực vùng cao biên giới chính là sự cần thiết phải hỗ trợ cho khu vực kinh tế hộ kích hoạt năng lực cũng như điều kiện tham gia thị trường.

## **TIỂU KẾT CHƯƠNG 2**

Hai vùng biên cả hai phía quốc giới Việt Nam và Trung Quốc đều là thưa dân, cơ

cấu dân tộc đa dạng, trình độ dân trí còn thấp, tỉ lệ dân đô thị vào loại thấp và không đồng đều. Tuy nhiên, thực tiễn phát triển kinh tế thị trường cho thấy sự tương phản sâu sắc giữa: (a) nền kinh tế mang tính tự nhiên, lạc hậu, chủ yếu là nông nghiệp nương rẫy, tự cấp tự túc, năng suất thấp, tỉ lệ đói nghèo cao; hầu hết các huyện vùng cao đều thuộc diện huyện đặc biệt khó khăn (diện huyện 30a); (b) sự phát triển của thị trường nội địa, chủ yếu là hệ thống chợ, các trung tâm thương mại thị trấn, thị xã, cửa khẩu, chợ đường biên hai bên quốc giới. Thương lái Trung Quốc chi phối sâu sắc thị trường các địa phương vùng cao của các tỉnh, qua đó thao túng thị trường nội địa của Việt Nam. Cản trở chính đối với việc mở rộng kinh tế thị trường ở miền núi là sự thiếu vắng các cơ quan chuyên trách, các phương tiện vật tư và các tài nguyên cần thiết để hỗ trợ hoạt động thương mại. Chỉ có 37% các xã có chợ, mặc dù có chợ nhưng sức mua rất thấp. Những người không có khả năng sản xuất ra bất kỳ thứ gì để bán hay không thể mang hàng hoá ra chợ sau mùa vụ thì không thể có tiền mặt. Đây là một vòng luẩn quẩn trong đó mọi cố gắng để tăng sản xuất đều gặp khó khăn vì thiếu chợ, nhưng việc phát triển các chợ lại bị hạn chế bởi thiếu sản phẩm để bán. Ngoài việc không có thị trường ổn định hoặc giá cả thu mua còn rẻ không bù đắp được chi phí sản xuất, nên đời sống của nhân dân không được đảm bảo, sản xuất bị đình đốn.

### **Chương 3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC THAM GIA THỊ TRƯỜNG CHO HỘ DÂN TỘC THIỂU SỐ VÙNG BIÊN GIỚI ĐÔNG BẮC**

#### **3.1 Quan điểm**

Nông nghiệp và nông thôn là một trong những lĩnh vực ưu tiên phát triển hàng đầu trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội và xoá đói giảm nghèo của Chính phủ Việt Nam. Đa số người nghèo là người nông dân, họ cũng là những người sản xuất nhỏ.

Những người sản xuất nhỏ cần được cung cấp kiến thức, thông tin để đưa ra quyết định sản xuất cái gì, cho ai, như thế nào, bao nhiêu... đây là những yêu cầu quan trọng để người sản xuất nhỏ thu lợi... Họ cũng cần các kỹ năng: tiêu thụ, marketing, đóng gói... Những nhà sản xuất nhỏ cần có vốn, giống tốt, máy móc, vật tư, kiến thức để phát triển sản xuất, nhất là nền nông nghiệp sản xuất hữu cơ...

#### **3.3.2. Giải pháp chung**

Tăng cường đầu tư trực tiếp cho nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho nhân dân; đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông sản, đồng thời tạo nguồn hàng ổn định để xuất khẩu. Ưu tiên đầu tư ngân sách nhà nước và tỉnh cho việc ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên bộ kỹ thuật nông nghiệp, công nghệ sinh học; hỗ trợ nông dân tiếp cận thông tin thị trường.

#### **3.3.3. Giải pháp đối với các thị trường của khu vực kinh tế hộ DTTS**

Theo phân loại trình độ phát triển, tỉnh Hà Giang, cũng như các tỉnh Cao Bằng, Lào Cai thuộc diện vùng cao biên giới, trong đó 6 huyện biên giới vùng cao thuộc diện đặc biệt khó khăn. Thuộc tính đặc biệt khó khăn đó buộc chúng ta phải xem xét các nhân tố cung - cầu một cách đặc thù trong sự phát triển thị trường vùng cao.

### **3.3.4. Đề xuất giải pháp đột phá phát triển thị trường của khu vực kinh tế hộ vùng đồng bào các dân tộc biên giới**

#### ***Tham gia chuỗi giá trị đối với hàng nông sản***

Chuỗi giá trị, hay còn được biết đến là chuỗi giá trị phân tích, là một khái niệm về quản lí kinh doanh đã được Micheal Porter mô tả và phổ cập lần đầu tiên vào năm 1985 trong một cuốn sách về phân tích lợi thế cạnh tranh của ông : "*Chuỗi giá trị là chuỗi của các hoạt động của một công ti hoạt động trong một ngành cụ thể. Sản phẩm đi qua tất cả các hoạt động bắt đầu từ tay người sản xuất và cuối cùng là người tiêu dùng theo thứ tự và tại mỗi hoạt động sản xuất thu được một giá trị nào đó. Chuỗi hoạt động mang lại cho sản phẩm nhiều hơn tổng giá trị gia tăng của các hoạt động cộng lại*" [3]

### **3.3.5. Giải pháp chiến lược gắn với mô hình phát triển kinh tế, phát triển thị trường vùng BG Đông Bắc**

Dải biên giới vùng Đông Bắc Việt Nam có tầm quan trọng đặc biệt về địa-chính trị và địa-kinh tế trong quan hệ giao thương với khu vực phía Nam Trung Quốc. Nhận thức được tầm quan trọng này, Nhà nước ta triển khai thí điểm mô hình khu kinh tế cửa khẩu (KKTCK) theo hướng mở cửa và hội nhập.

### **3.3.6. Giải pháp đột phá phát triển kinh tế - quốc phòng cho vùng xã giáp biên**

#### ***Kết hợp xây dựng xã nông thôn mới với giảm nghèo đa chiều bền vững***

Để triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới cần được coi là cơ hội tốt để tích hợp nội dung giảm nghèo đa chiều trên địa bàn toàn tỉnh Hà Giang, đặc biệt là tại địa bàn các xã đặc biệt vùng biên. Tại Chương trình Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Giang (số 190/CTr-UBND, 05/08/2016) đã tiếp cận mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững nhằm hạn chế tái nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản: y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin. Trên địa bàn các xã đang triển khai các dự án giảm nghèo bền vững như dự án 30a, Chương trình 135, Truyền thông giảm nghèo về thông tin,...

## **TIỂU KẾT CHƯƠNG 3**

Nâng cao khả năng tiếp cận thị trường của hộ DTTS, thông qua việc chuyển giao và ứng dụng các công nghệ sản xuất mới, tổ chức lại các tổ nhóm sản xuất của hộ DTTS và liên kết với các doanh nghiệp, đồng thời hỗ trợ một phần cơ sở hạ tầng thiết yếu cho sản xuất, cung cấp kiến thức, thông tin để đưa ra quyết định sản xuất.

## **KẾT LUẬN**

### **1. Kết luận**

Thị trường là thể chế hoạt động tạo điều kiện cho trao đổi một cách hiệu quả. Một thị trường vận hành tốt sẽ giảm giá giao dịch giữa người mua và người bán xuống mức thấp nhất. Một thị trường có lợi cho người DTTS là một thị trường mở ra nhiều sự lựa chọn cho người DTTS và sản sinh ra những kết quả của thị trường có lợi cho người DTTS. Điều này bao gồm hiệu quả từ đầu tư các yếu tố đầu vào, việc làm với mức lương hấp dẫn, được lợi từ sản phẩm bán ra.

Hai vùng biên cả hai phía quốc giới Việt Nam và Trung Quốc đều thừa dân, cơ cấu dân tộc đa dạng, trình độ dân trí còn thấp, tỉ lệ dân đô thị vào loại thấp và không đồng đều. Tuy nhiên, thực tiễn phát triển kinh tế thị trường cho thấy sự tương phản sâu sắc giữa: (a) nền kinh tế mang tính tự nhiên, lạc hậu, chủ yếu là nông nghiệp nương rẫy, tự cấp tự túc, năng suất thấp, tỉ lệ đói nghèo cao; hầu hết các huyện vùng cao đều thuộc diện huyện đặc biệt khó khăn (diện huyện 30a); (b) sự phát triển của thị trường nội địa, chủ yếu là hệ thống chợ, các trung tâm thương mại thị trấn, thị xã, cửa khẩu, chợ đường biên hai bên quốc giới. Thương lái Trung Quốc chi phối sâu sắc thị trường các địa phương vùng cao của các tỉnh, qua đó thao túng thị trường nội địa của Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu năng lực tham gia thị trường của các hộ DTTS ở các huyện khảo sát điều tra của tỉnh Hà Giang: Thị trường vật tư nông nghiệp, thị trường lao động, thị trường vốn đã xuất hiện từ lâu, người DTTS đã chủ động trong việc tiếp cận với thị trường này, tuy nhiên tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng vẫn còn tồn tại trên thị trường này, ảnh hưởng đến sản xuất của hộ. Thị trường dịch vụ đã bước đầu phát triển, có nhiều chương trình khuyến nông được tổ chức chủ yếu tập trung vào việc tuyên truyền, phổ cập, hướng dẫn các kỹ thuật canh tác, phổ biến nhân rộng đưa các giống cây trồng, vật nuôi mới vào thực tiễn sản xuất... với nhiều người DTTS được tham gia, tuy nhiên người DTTS không thể áp dụng kiến thức này vào thực tế sản xuất. Lượng thông tin cung cấp cho người dân còn hạn chế, tuy có nhiều nguồn cung cấp thông tin cho người dân nhưng thông tin cung cấp cho hộ dân có ích và người dân tiếp thu được còn ít. Nâng cao khả năng tiếp cận thị trường của hộ DTTS, thông qua việc chuyển giao và ứng dụng các công nghệ sản xuất mới, tổ chức lại các tổ nhóm sản xuất của hộ DTTS và liên kết với các doanh nghiệp, đồng thời hỗ trợ một phần cơ sở hạ tầng thiết yếu cho sản xuất, cung cấp kiến thức, thông tin để đưa ra quyết định sản xuất.

## **2. Đề xuất, kiến nghị**

### ***\* Đối với Nhà nước***

Nhà nước cần cụ thể hoá hơn nữa các chính sách đối với hộ DTTS, tạo dựng môi trường thuận lợi cho người DTTS tiếp cận với các thị trường quan trọng để người dân phát triển sinh kế của mình.

### ***\* Với chính quyền địa phương***

Thu hút và thực hiện tốt các dự án đầu tư cải thiện năng lực tham gia trường cho hộ DTTS. Giúp người DTTS vượt qua các mặc cảm để họ tự quyết định trong sản xuất của họ.

### ***\* Đối với đồng bào DTTS***

Tiếp tục phát triển đàn gia súc, gia cầm...phát huy các điều kiện sẵn có ở địa phương để mở rộng sản xuất và đảm bảo có lãi. Đầu tư thâm canh, áp dụng các giống phù hợp... để nâng cao năng suất chất lượng nông sản phẩm, từng bước chuyển sang sản xuất hàng hoá. Chủ động tham gia vào các thị trường, chủ động tìm tòi, học hỏi các hộ sản xuất giỏi, tham gia tích cực các đợt tập huấn kỹ thuật, phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của gia đình. Thực hiện tốt vấn đề vệ sinh môi trường, phòng trừ dịch hại nhằm hạn chế những rủi ro do dịch bệnh gây ra, góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của hộ.